TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG XƯƠNG** **TỈNH THANH HOÁANH HOÁ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2022/HS-ST
Ngày 29-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG TỈNH THANH HOÁANH HOÁ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Hoá

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Lợi
2. Bà Hoàng Thị Thuý

-Thư ký phiên tòa: Bà Lê Minh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 92/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2022/QĐXXST-HS ngày 14/12/2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Tr - Sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn 5, Xã TT, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Lê Thị D; có vợ là Kiều Thúy Hằng, có 01 con sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 24/9/2022 đến ngày 30/9/2022 chuyển tạm giam. Hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Quảng Xương, TH.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

* *Bị hại:* Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1999, nơi cư trú: Thôn Đ, xã Quảng Tr, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Trịnh Văn D, sinh năm 1991, nơi cư trú: Khu phố HN, TT BS, huyện T, tỉnh Thanh Hoá (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Tr là thợ làm thạch cao, đang thi công làm trần, vách cho Công ty TNHH trang sức mỹ ký PN, địa chỉ: thôn TL, Xã TT, huyện Quảng Xương. Khoảng 12 giờ ngày 24/9/2022, Tr nhờ vợ là chị Kiều Thúy H chở đến Công ty PN để hoàn thiện vách ngăn khu căng tin của công ty. Khi đến cổng, Tr xuống xe đi bộ vào bên trong, khi đi qua khu vực để xe của nhân viên Tr quan sát thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng, đen, bạc BKS 36B7 – 576.71 của anh Nguyễn Văn T sinh năm 1999 ở thôn Đồng Tâm, xã Quảng Tr, huyện Quảng Xương (là nhân viên của Công ty) đang dựng ở đây, chìa khóa vẫn cắm ở cốp xe. Tr đi lại, rút chìa khóa này cất vào túi quần, mục đích cất giữ nếu ai đi tìm sẽ trả lại cho họ, rồi Tr đi vào làm việc.

Đến khoảng 13h cùng ngày, xong việc Tr ra về, khi đi qua khu vực để xe của nhân viên, Tr vẫn nhìn thấy chiếc xe mô tô trên, nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe mô tô này để bán lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân.

Quan sát xung quanh không thấy có ai, Tr lấy chìa khóa của chiếc xe này cắm vào ổ khóa rồi nổ máy điều khiển xe mô tô rời khỏi công ty. Khi đi đến cánh đồng vắng thuộc thôn 4 Xã TT, huyện Quảng Xương, Tr dừng lại mở cốp xe kiểm tra bên trong xem có tài sản gì không để lấy, tuy nhiên bên trong cốp xe không có tài sản gì, chỉ có một chiếc Tu vít. Tr dùng tu vít tháo biển số xe bỏ vào cốp và cạy làm mờ số khung, số máy, mục đích để không ai phát hiện ra nguồn gốc chiếc xe. Sau đó,Tr điều khiển xe về nhà, lấy chiếc biển số đã tháo ra trước đó cất giấu vào gầm giường ngủ của mình, rồi lên mạng xã hội Facebook để tìm cách bán chiếc xe vừa trộm cắp được.

Khi thấy tài khoản Facebook "Thành D"(Tài khoản facebook của anh Trịnh Văn D sinh năm 1991, ở khu phố HN, thị trấn BS, huyện NT, tỉnh Thanh Hoá) cũng đang tìm mua xe máy cũ trên mạng thì Tr gọi điện cho anh D để hỏi bán chiếc xe mô tô. Anh D đồng ý mua và hẹn Tr đến khu vực Cầu Q thuộc xã TC, huyện NC, tỉnh Thanh Hoá để giao dịch.

Tại đây, anh D sau khi xem xe thì hỏi Tr "Xe của ai, sao không gắn biển số và không có giấy tờ xe", thì Tr nói dối anh D là xe của Tr, quá trình sử dụng bị rơi mất biển số và giấy tờ xe, chưa có thời gian đi xin cấp lại, do cần tiền nên mang bán thì anh D đồng ý mua với giá 6.500.000 đồng. Bán xong xe, Tr bắt xe

buýt về nhà, số tiền có được từ việc bán xe Tr dùng để trả nợ và tiêu xài cả nhân hết. (BL 181 - 192).

Nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật và biết không thể trốn tránh được nên đến 20h cùng ngày, Tr đã đến Công an Xã TT đầu thú, khai báo hành vi phạm tội của mình và giao nộp 01 điện thoại di động hiệu iphone 6s của Tr và chiếc biển số xe mô tô mà Tr đã tháo ra từ xe mô tô của anh Th cho cơ quan Công an phục vụ công tác điều tra. (BL 43-44).

Ngày 25/9/2022, sau khi được cơ quan điều tra thông báo chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng – đen – bạc mà anh D mua của người tên Tr là xe do trộm cắp mà có, anh D đã đem xe giao nộp cho cơ quan điều tra. Quá trình điều tra bị can Tr đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của Tr phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Ngày 27/9/2022, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Xương định giá chiếc xe mô tô Honda Wave màu trắng – đen – bạc, gắn BKS 36B7 – 576.71 tại thời điểm bị mất trộm có giá trị là 15.000.000đ, (BL 75-76). Ngày 06/10/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hoá giám định số khung, số máy nguyên thủy của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung, số máy bị mờ do anh Trịnh Văn D giao nộp.

Tại bản Kết luận giám định số 3148/KL – KTHS ngày 16/9/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: số khung của xe là: RLHJA3917LY027846, số máy của xe là: JA39E-1362092, trùng khớp với số khung, số máy trên đăng ký xe mô tô BKS 36B7-57671 mà anh Th bị mất trộm. Ngày 12/10/2022, CQĐT Công an huyện Quảng Xương trưng cầu Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hoá giám định đối với 01 biển kiểm soát loại gắn cho xe mô tô, số 36B7 – 576.71, biển có nền màu trắng, số màu đen do Nguyễn Văn Tr giao nộp là biển thật hay biển giả? Tại bản kết luận giám định số 3941/KL-KTHS ngày 10/11/2022 của Phòng PC09 Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận biển kiểm soát trên là giả

Quá trình điều tra xác định: vào tháng 8 năm 2021 anh Nguyễn Văn T trong quá trình sử dụng xe mô tô đã bị rơi mất biển số xe mang số 36B7 576.71 gắn trên xe mô tô của mình. Sau đó anh có đăng trên mạng xã hội facebook để tìm kiếm thì có một người thanh niên không quen biết liên hệ cho anh chuộc lại biển số xe trên với giá 300.000 đồng, anh Th đã lắp vào xe và sử dụng cho đến khi chiếc xe bị mất trộm và không biết đây là biển giả. Do đó không đủ căn cứ để xác định Thành có hành vi "Làm giả tài liệu của cơ quan, chức; sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

Đối với anh Trịnh Văn D sinh năm 1991 ở khu phố Hải Ninh, thị trấn Bến Sung, huyện Như Thanh, có hành vi mua chiếc xe mô tô do Tr trộm cắp, quá

trình điều tra xác định khi mua xe mô tô của Tr, anh D không biết đây là tài sản do Tr phạm tội mà có, do vậy cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với Doanh.

Về tang vật của vụ án:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, không gắn biển kiểm soát, số khung: RLHJA3917LY027846, số máy: JA39E-1362092 và 01 Đăng ký xe mô tô số 488635 mang tên Nguyễn Văn T, địa chỉ thôn Đồng Tâm, xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của anh Th, do vậy CQĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh Nguyễn Văn T là có căn cứ.

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, mầu nâu vàng, ID: BCG-E2946A; IC: 579C-E2946A đã qua sử dụng, là điện thoại của Tr đã được Tr sử dụng để liên lạc tìm người bán chiếc xe mô tô trộm cắp, do là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xung công quỹ nhà nước.

- 01 biển kiểm soát loại gắn cho xe mô tô, số 36B7 – 576.71, biển có nền màu trắng, số màu đen, qua điều tra xác định là biển giả nên cần tịch thu, tiêu hủy.

- Đối với chiếc tu vít trong cốp xe của anh Th đã được Tr sử dụng để tháo biển số xe và cạy làm mờ số khung, số máy xe mô tô, Tr đã vứt lại ven đường thuộc thôn 4 Xã TT, huyện Quảng Xương. CQĐT đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Anh Th hiện đã nhận lại chiếc xe mô tô bị mất trộm và không có yêu cầu gì về dân sự. Đối với số tiền 6.500.000 đồng anh D mua xe mô tô của Tr, anh D cho Tr và không yêu cầu Tr phải trả lại cho anh.

Tại bản cáo trạng số 02/Ctr-VKSQX ngày 05/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Nguyễn Văn Tr về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố về tội danh như Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Đề nghị xử phạt bị cáo Tr từ 08 đến 10 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/9/2022. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Vật chứng đã trả lại cho chủ sử hữu nên không xem xét. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận tội, không có ý kiến tranh luận, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên toà, bị cáo khai nhận: Vào hồi 13 giờ ngày 24/9/2022, tại thôn T L, Xã TT, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá, Nguyễn Văn Tr đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng đen bạc, BKS 36B7-576.71 trị giá 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng) của anh Nguyễn Văn T đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với kết quả tranh tụng tại phiên toà và các tài liệu chứng cứ khác thu thập trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên toà hoàn toàn có căn cứ pháp luật.

[3] Về tính chất và mức độ nghiêm trọng của tội phạm:

Với mục đích để có tiền để trả nợ, chơi game và tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ sức lao động. Bị cáo đã lợi dụng sơ hở của người khác trong quản lý tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật.

Mặc dù hành vi của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sử hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây mất trật tự trị an xã hội, gây bức xúc trong quần chúng nhân dân. Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được tài sản là chiếc xe máy, bị cáo còn cạo số khung số máy, tháo biển số nhằm tránh bị phát hiện, gây khó khăn trong công tác điều tra tội phạm.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, xem xét giảm nhẹ một

phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân tốt.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự, tuy nhiên, tại địa phương và gia đình bị cáo xác định bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, thường có biểu hiện chơi bời lêu lổng, có vay nợ tiền nhiều của một số đối tượng ngoài xã hội và không có khả năng chi trả, nhiều đối tượng thường xuyên đến đòi nợ. Gây mất trật tự tại địa phương, tiềm ẩn nhiều nguy cơ dẫn đến nhiều loại tội phạm. Vì vậy, cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 173 BLHS "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 50.000.000đ", tuy nhiên, xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trong vụ án này, sau khi trộm cắp được tài sản là chiếc xe máy, bị cáo mang xe máy đến bán cho anh Trịnh Văn D, tuy nhiên, anh D không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý hình sự đối với anh D.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm, vì vậy HĐXX không xem xét. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Văn D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo bán xe máy là 6.500.000đ nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vật chứng:

Chiếc điện thoại di động nhàn hiệu Iphone 6s, màu nâu vàng của bị cáo Trường là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu xung quỹ nhà nước.

Biển kiểm soát số 36B7-576.71 qua điều tra là biển giả cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 173; Điểm i,s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự.

Khoản 1,2 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 332; Điều 333 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

Điều 6; Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Mục 1 phần I Danh mục mức án phí, lệ phí Toà án ban hành kèm theo Nghị Quyết.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn Tr 08 (tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ là ngày 24/9/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là anh Nguyễn Văn T đã nhận lại đủ tài sản bị mất trộm và không có yêu cầu gì thêm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Trịnh Văn D không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền bị cáo bán xe máy là cho anh D nên HĐXX không xem xét.

Về vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s, màu nâu vàng, ID: BCG-E2946, IC: 579C-E2946A đã qua sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy Biển kiểm soát gắn cho xe mô tô, số 36B7-576.71 đã qua sử dụng (Đây là biển số giả).

Số vật chứng này hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hoá theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/12/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Xương với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên toà) có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hoáanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- Trại tạm giam công an T.Thanh Hoá;
- Chi cục Thi hành án DS huyện Quảng Xương;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nv liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Huyền